

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 9047/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 152/BC-VHXH ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- Người thứ nhất thuộc hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế theo hình thức hộ gia đình;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ được xác định theo đối tượng tại thời điểm đóng tiền tham gia bảo hiểm y tế. Trường hợp người tham gia đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách tỉnh thì được áp dụng mức hỗ trợ của nhóm đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất. Việc thay đổi nhóm đối tượng sau thời điểm đóng tiền không làm thay đổi mức hỗ trợ đã xác định cho thời gian đã đóng bảo hiểm y tế.

2. Trường hợp mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở được điều chỉnh; người tham gia và ngân sách tỉnh không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này như sau:

a) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

b) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

c) Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo trên địa bàn tỉnh;

b) Nghị quyết số 294/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ tối thiểu đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018;

c) Nghị quyết số 224/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN, HC³.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình